

ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ VIII CỦA ĐẢNG VÀ CÁC HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHÓA VIII (1996-2001)

TS LÊ THỊ MINH HẠNH

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

24-2-2022

Ngày thẩm định, đánh giá:

4-3-2022

Ngày duyệt đăng:

10-3-2022

Tóm tắt: Đại hội VIII (1996) của Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là Đại hội tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh CNH, HĐH xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN. Trong 5 năm (1996-2001), Ban Chấp hành Trung ương nhiệm kỳ khóa VIII đã tập trung lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đưa Việt Nam vững bước vào thế kỷ XXI.

Từ khóa:

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII; Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII

1. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng

Đại hội VIII của Đảng diễn ra từ ngày 28-6 đến ngày 1-7-1996, tại Thủ đô Hà Nội. Dự Đại hội có 1.198 đại biểu, đại diện cho gần 2 triệu 130 nghìn đảng viên trong toàn Đảng; cùng các đại biểu khách mời là một số đồng chí lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, nhân sĩ, trí thức và một số đại biểu quốc tế.

Đánh giá kết quả 10 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII, Đại hội khẳng định: **“Công cuộc đổi mới trong 10 năm qua đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Nhiệm vụ do Đại hội VII đề ra cho 5 năm 1991-1995 đã được hoàn thành về cơ bản... Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế-xã hội, nhưng một số mặt còn chưa vững chắc... Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ**

bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng được xác định rõ hơn”¹.

Đại hội chỉ rõ những yếu kém, khuyết điểm: nước ta còn nghèo và kém phát triển, tình hình xã hội còn nhiều vấn đề cần giải quyết, việc lãnh đạo xây dựng quan hệ sản xuất mới có phần vừa lúng túng vừa buông lỏng, quản lý nhà nước về kinh tế xã hội còn yếu, hệ thống chính trị còn nhiều nhược điểm².

Từ những kết quả đạt được, Đại hội rút ra 6 bài học chủ yếu: *Một là*, giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH trong quá trình đổi mới; nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kiên trì chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; *hai là*, kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng

bước đổi mới chính trị; *ba là*, xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của nhà nước theo định hướng XHCN. Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; *bốn là*, mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, phát huy sức mạnh của cả dân tộc; *năm là*, mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại; *sáu là*, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt³.

Đại hội xác định mục tiêu tổng quát đến năm 2000 và 2020 là: “tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa... đến năm 2020, ra sức phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp... Đến năm 2000, GDP bình quân đầu người tăng gấp đôi năm 1990”⁴.

Về mục tiêu và nhiệm vụ chủ yếu giai đoạn 1996-2000, Đại hội chỉ rõ: tập trung sức cho mục tiêu phát triển, đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm 9-10%; đến năm 2000, GDP bình quân đầu người gấp đôi; tăng nhanh khả năng và tiềm lực tài chính của đất nước, lành mạnh hóa nền tài chính quốc gia; mở rộng và nâng cao hiệu quả kinh tế đối ngoại; giải quyết tốt một số vấn đề xã hội; bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của Tổ quốc; tích cực chuẩn bị và tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao hơn sau năm 2000⁵.

Đại hội đề ra những định hướng phát triển các lĩnh vực chủ yếu: 1- Phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH; 2- Nắm vững định hướng XHCN trong việc xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần; 3- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế; 4- Phát triển khoa học và công

nghệ, giáo dục và đào tạo; 5- Giải quyết một số vấn đề xã hội; 6- Thực hiện đại đoàn kết dân tộc, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân; 7- Cải tạo bộ máy nhà nước, xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; 8- Tăng cường quốc phòng và an ninh; 9- Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa và đa dạng hóa quan hệ đối ngoại⁶.

Đại hội thông qua *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam* bổ sung, sửa đổi; bầu BCHTW khóa VIII gồm 170 ủy viên. Hội nghị lần thứ nhất BCHTW bầu Bộ Chính trị gồm 19 ủy viên. Đồng chí Đỗ Mười tiếp tục được bầu làm Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

2. Những hoạt động lãnh đạo chủ yếu của Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII qua các Hội nghị Trung ương

Hội nghị lần thứ hai (từ ngày 16 đến ngày 24-12-1996 tại Hà Nội). Hội nghị ban hành hai Nghị quyết quan trọng:

Một là, Nghị quyết số 02-NQ/HNTW, ngày 24-12-1996 “Về định hướng chiến lược phát triển giáo dục-đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000”. Nghị quyết phân tích thực trạng của giáo dục-đào tạo, trên cơ sở đó đi đến kết luận: “Hiện nay sự nghiệp giáo dục-đào tạo đang đứng trước mâu thuẫn lớn giữa yêu cầu vừa phải phát triển nhanh quy mô giáo dục-đào tạo, vừa phải gấp rút nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, trong khi khả năng và điều kiện đáp ứng yêu cầu còn nhiều hạn chế”⁷. Để giải quyết những mâu thuẫn đó, Nghị quyết đề ra định hướng chiến lược phát triển giáo dục-đào tạo đến năm 2000 với những tư tưởng chỉ đạo: 1- Giữ vững mục tiêu XHCN trong nội dung, phương pháp giáo dục-đào tạo; 2- Thực sự coi giáo dục-đào tạo là quốc sách hàng đầu; 3- Giáo dục-đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn

dân; 4- Phát triển giáo dục-đào tạo gắn với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, những tiến bộ khoa học-công nghệ và củng cố quốc phòng, an ninh; 5- Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục-đào tạo; 6- Giữ vai trò nòng cốt của các trường công lập đi đôi với đa dạng hóa các loại hình giáo dục-đào tạo⁸. Trên cơ sở những định hướng đó, Nghị quyết xác định nhiệm vụ phát triển giáo dục-đào tạo giai đoạn 1996-2000 là: “*chấn chỉnh công tác quản lý...; sắp xếp và củng cố hệ thống giáo dục-đào tạo...; phát triển quy mô giáo dục-đào tạo...; tiến hành xây dựng chiến lược phát triển giáo dục-đào tạo cho thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Ban hành Luật giáo dục*”⁹. Về mục tiêu phát triển giáo dục-đào tạo đến năm 2000, Nghị quyết xác định: “thực hiện giáo dục toàn diện đức dục, trí dục, thể dục, mỹ dục ở tất cả các bậc đại học. Hết sức coi trọng giáo dục chính trị, tư tưởng, nhân cách, khả năng tư duy sáng tạo và năng lực thực hành”¹⁰. Để thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ đề ra, Hội nghị xác định một số giải pháp cụ thể.

Hai là, Nghị quyết số 02-NQ/HNTW, ngày 24-12-1996 “Về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000”. Trên cơ sở đánh giá thực trạng khoa học-công nghệ, Nghị quyết chỉ rõ định hướng chiến lược phát triển khoa học-công nghệ đến năm 2000, với các quan điểm chỉ đạo cụ thể: “1. Cùng với giáo dục-đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế-xã hội...; 2. Khoa học và công nghệ là nội dung then chốt trong mọi hoạt động...; 3. Phát triển khoa học và công nghệ là sự nghiệp cách mạng của toàn dân...; 4. Phát huy năng lực nội sinh về khoa học và công nghệ kết hợp với tiếp thụ thành tựu khoa học, công nghệ thế giới; 5. Phát triển khoa học, công nghệ gắn liền với bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái, bảo đảm phát triển kinh tế-

xã hội nhanh và bền vững”¹¹. Để thực hiện định hướng chiến lược về khoa học và công nghệ, Nghị quyết xác định mục tiêu phát triển khoa học-công nghệ đến năm 2000 là: “*Nâng cao mặt bằng khoa học và dân trí để tiếp thụ và vận dụng các thành tựu khoa học, tiến bộ kỹ thuật trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội... Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ*...”¹². Nghị quyết cũng nêu rõ những nhiệm vụ đối với từng lĩnh vực khoa học-công nghệ cũng như những giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Hội nghị lần thứ ba (từ ngày 9 đến ngày 18-6-1997, tại Hà Nội). Hội nghị ban hành Nghị quyết số 03-NQ/HNTW, ngày 18-6-1997 “Về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh” và Nghị quyết số 03-NQ/HNTW, ngày 18-6-1997 “Về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”.

Về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh, Nghị quyết khẳng định tiếp tục quán triệt và triển khai các nghị quyết trước đây của Đảng về xây dựng Nhà nước, đồng thời nhấn mạnh một số chủ trương, nhiệm vụ mới với các yêu cầu: “*Một là, tiếp tục phát huy tốt hơn và nhiều hơn quyền làm chủ của nhân dân qua các hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp...; Hai là, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả...; Ba là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước*”¹³. Nghị quyết cũng xác định một số vấn đề lớn cần tập trung giải quyết như: mở rộng dân chủ XHCN, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động và kiện toàn tổ chức Quốc hội;

tiếp tục cải cách nền hành chính nhà nước; cải cách tư pháp; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

Về chiến lược cán bộ, Nghị quyết chỉ ra mục tiêu của công tác cán bộ: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp từ trung ương đến cơ sở, đặc biệt là cán bộ đứng đầu, có phẩm chất và năng lực, có bản lĩnh chính trị vững vàng trên cơ sở lập trường giai cấp công nhân, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục và vững vàng giữa các thế hệ cán bộ nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giữ vững độc lập tự chủ, đi lên chủ nghĩa xã hội”¹⁴. Nghị quyết cũng chỉ rõ tiêu chuẩn cán bộ trong thời kỳ mới, đó là: có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ nhân dân, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Có ý thức tổ chức kỷ luật. Trung thực, không cơ hội, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tín nhiệm; có trình độ hiểu biết về lý luận chính trị, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có trình độ văn hóa, chuyên môn, đủ năng lực và sức khoẻ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao¹⁵. Đồng thời, Nghị quyết cũng đã đề ra một số giải pháp đối với công tác cán bộ.

Hội nghị lần thứ tư (từ ngày 22 đến ngày 29-12-1997, tại Hà Nội). Hội nghị ban hành Nghị quyết số 04-NQ/HNTW, ngày 29-12-1997 “Về tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, phát huy nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, cần kiệm để công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế-xã hội đến năm 2000”. Nghị quyết đề ra những chủ trương và giải pháp lớn về thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế và điều chỉnh cơ cấu đầu tư; phát triển nông nghiệp và nông thôn theo hướng CNH, HĐH; đổi mới phát triển và quản lý có hiệu quả các loại hình doanh nghiệp; đổi mới và lãnh

đạo mạnh hóa hệ thống tài chính-tiền tệ, thực hành triệt để tiết kiệm; tích cực giải quyết việc làm và xóa đói, giảm nghèo¹⁶. Tại Hội nghị, đồng chí Lê Khả Phiêu được bầu làm Tổng Bí thư BCH TƯ Đảng thay đồng chí Đỗ Mười.

Hội nghị lần thứ năm (từ ngày 6 đến ngày 16-7-1998, tại Hà Nội). Hội nghị ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 16-7-1998 “Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”. Nghị quyết xác định: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng nền văn hóa thống nhất mà đa dạng trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam; văn hóa là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo, trong đó đội ngũ trí thức giữ vai trò quan trọng; xây dựng và phát triển văn hóa là sự nghiệp cách mạng lâu dài, cần phải kiên trì, thận trọng¹⁷. Nghị quyết đề ra những nhiệm vụ cụ thể để xây dựng và phát triển văn hóa là: xây dựng con người Việt Nam trong giai đoạn mới với những đức tính cao đẹp; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; phát triển sự nghiệp văn học-nghệ thuật; bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa; phát triển sự nghiệp giáo dục-đào tạo và khoa học-công nghệ; phát triển đi đôi với quản lý tốt hệ thống thông tin đại chúng; bảo tồn, phát huy và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số; thực hiện chính sách văn hóa đối với tôn giáo; mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa; củng cố, xây dựng và hoàn thiện thể chế văn hóa. Trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể, Nghị quyết đề ra các nhiệm vụ cấp bách phát triển văn hóa đến năm 2000: “đặt trọng tâm vào nhiệm vụ *xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống và đời sống văn hóa lành mạnh* trong xã hội, trước hết trong các tổ chức đảng và nhà nước, trong các đoàn thể quần chúng và trong từng gia đình”¹⁸.

Hội nghị lần thứ sáu (lần 1) (từ ngày 13 đến ngày 17-10-1998, tại Hà Nội). Hội nghị bàn về nhiệm vụ kinh tế-xã hội năm 1999 và đề ra mục tiêu tổng quát về kinh tế-xã hội năm 1999 và đến năm 2000: “*Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; nhất là công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn, thực hiện có hiệu quả chương trình hành động theo Nghị quyết Trung ương 4; phát huy cao nhất nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân vượt qua khó khăn, thách thức, giữ vững ổn định kinh tế-xã hội, tập trung phát triển các ngành, các lĩnh vực, các sản phẩm có lợi thế, nâng cao hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, tạo tiền đề cho bước phát triển tiếp theo*”¹⁹. Từ đó, Hội nghị đề ra những nhiệm vụ chính về kinh tế-xã hội thực hiện trong năm 1999 và các biện pháp thực hiện cụ thể.

Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) (từ ngày 25-1 đến ngày 2-2-1999, tại Hà Nội). Hội nghị tập trung kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII về công tác xây dựng Đảng và ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 2-2-1999 “Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”. Về nhiệm vụ của công tác xây dựng Đảng, Nghị quyết nêu rõ: “1. Tăng cường sự thống nhất trong Đảng về nhận thức, ý chí và hành động, kiên trì đấu tranh đẩy lùi bốn nguy cơ; đảng viên phải nói và làm theo nghị quyết; kiên định những vấn đề về quan điểm có tính nguyên tắc...; 2. Đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận (trong nước và thế giới), tiếp tục làm rõ hơn những vấn đề bức xúc do thực tiễn đặt ra, làm rõ hơn mô hình và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta...; 3. Đổi mới công tác giáo dục trong Đảng và trong xã hội về chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước...; 4. Tăng cường giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ,

đảng viên...; 5. Tập trung chỉ đạo cuộc đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu có hiệu quả...; 6. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ tự phê bình và phê bình trong Đảng...; 7. Củng cố tổ chức, tăng cường sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng...; 8. Sắp xếp lại tổ chức, bộ máy đảng các tổ chức trong hệ thống chính trị gắn liền với cải cách hành chính theo hướng tinh gọn, hoạt động có hiệu quả...; 9. Toàn Đảng tiến hành cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình...; 10. Cải tiến việc ra nghị quyết và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng...”²⁰.

Hội nghị lần thứ bảy (từ ngày 9 đến ngày 16-8-1999, tại Hà Nội). Hội nghị ra Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16-8-1999 “Một số vấn đề về tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị và tiền lương, trợ cấp xã hội thuộc ngân sách nhà nước”. Về tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị, Nghị quyết xác định mục tiêu của việc kiện toàn tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị là: “giữ vững và tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, bản chất cách mạng của Nhà nước ta, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị, mở rộng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tăng cường tiềm lực quốc gia, giữ vững ổn định chính trị, xã hội, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và Nhà nước với nhân dân”²¹. Nghị quyết đề ra những nhiệm vụ cần tập trung thực hiện như: củng cố, chỉnh đốn nội bộ từng tổ chức và các mối quan hệ trong toàn bộ hệ thống chính trị; xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, tổ chức các ban của Đảng ở các cấp; cải tiến cách làm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội; tiếp tục thực hiện cải cách nền hành chính nhà nước; sắp xếp hợp lý tổ chức của hai ngành kiểm sát và toà án; sắp xếp tổ chức,

bộ máy mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội, tinh giản biên chế ở các cơ quan Đảng, Nhà nước và đoàn thể²². Về tiền lương và trợ cấp xã hội thuộc ngân sách nhà nước, Nghị quyết nhấn mạnh quan điểm: “trả lương cho người lao động chính là thực hiện đầu tư cho phát triển; góp phần quan trọng làm lành mạnh, trong sạch đội ngũ cán bộ nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu suất công tác. Bảo đảm giá trị thực của tiền lương và từng bước cải thiện theo sự phát triển của kinh tế-xã hội”²³. Trên cơ sở đó, Nghị quyết xác định các nhiệm vụ cụ thể của công tác tiền lương.

Hội nghị lần thứ tám (từ ngày 4 đến ngày 11-11-1999, tại Hà Nội). Bàn về nhiệm vụ kinh tế-xã hội và ngân sách Nhà nước năm 2000, Hội nghị đề ra mục tiêu tổng quát: “phát triển kinh tế với tốc độ cao hơn năm 1999, phấn đấu đạt mức cao nhất trong kế hoạch 5 năm (1996-2000), đạt được chuyển biến mạnh mẽ về nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả của nền kinh tế... bảo đảm ổn định chính trị-xã hội, tạo đà phát triển bền vững cho 5 năm sau (2001-2005)”²⁴. Để đạt được mục tiêu trên, Nghị quyết đề ra những nhiệm vụ lớn: 1. Đẩy mạnh sản xuất gắn với thị trường tiêu thụ; 2. Huy động nội lực, tăng đầu tư phát triển, tăng khả năng thu hút nguồn vốn nước ngoài; 3. Phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục-đào tạo, khoa học-công nghệ; 4. Giải quyết các vấn đề xã hội, xóa đói, giảm nghèo, ngăn chặn tệ quan liêu, tham nhũng; 5. Củng cố quốc phòng, an ninh kết hợp chặt chẽ với phát triển kinh tế.

Hội nghị lần thứ chín (từ ngày 10 đến ngày 19-4-2000, tại Hà Nội). Hội nghị thảo luận và quyết định nội dung các dự thảo văn kiện trình Đại hội IX của Đảng và một số điểm sửa đổi *Điều lệ Đảng*.

Hội nghị lần thứ mười (từ ngày 26-6 đến ngày 4-7-2000, tại Hà Nội). Hội nghị tập trung thảo luận kỹ bốn vấn đề lớn trong các dự thảo Văn kiện Đại hội IX của Đảng, đó là: 1. Đánh giá bối

cảnh quốc tế và trong nước, thời cơ, thách thức và nguy cơ của đất nước trong những năm đầu của thế kỷ XXI; 2. Chế độ sở hữu và các thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên CNXH; 3. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập kinh tế quốc tế; 4. Phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp xây dựng Đảng trong tình hình mới. Cùng với đó, Hội nghị tiếp tục thảo luận và cho ý kiến về *Dự thảo Báo cáo chính trị, Dự thảo Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội (2001-2010)* và *Dự thảo Kế hoạch kinh tế-xã hội 5 năm (2001-2005)*, *Dự thảo Báo cáo sửa đổi, bổ sung Điều lệ Đảng* trình Đại hội IX của Đảng.

Các *Hội nghị lần thứ mười một (lần 1)* (từ ngày 6 đến ngày 16-1-2001), *Hội nghị lần thứ mười một (lần 2)* (từ ngày 13 đến ngày 24-3-2001) và *Hội nghị lần thứ mười hai* (từ ngày 7 đến ngày 10-4-2001) tiếp tục thảo luận và tiếp thu các ý kiến đóng góp của các tổ chức đảng, các đồng chí lão thành cách mạng, các cơ quan khoa học và các tầng lớp nhân dân, hoàn chỉnh các văn kiện trình Đại hội IX và chuẩn bị nhân sự trình Đại hội xem xét, đề cử, ứng cử bầu BCH TƯ khóa IX.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII Đảng và sự lãnh đạo của BCH TƯ khóa VIII đã đưa đất nước vào thời kỳ phát triển mới - thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2015, T. 55, tr. 356, 352-355, 358-362, 366-368, 441-444, 369-412, 724, 724-726, 727-728, 728, 751-752, 752-753

13, 14, 15, 16. *Sđd*, T. 56, tr. 310-311, 343, 344, 603-628
17, 18, 19. *Sđd*, T. 57, tr. 303-306, 314, 485-486

20, 21, 22, 23, 24. *Sđd*, T. 58, tr. 58-66, 370, 371-376, 376, 544.